



*Hãy kể tên 5 đồ dùng học
tập mà em đang sử dụng.
Nhận xét về mặt hình thức
các từ mà em vừa kể?*

TIẾT 5: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Giáo viên: PHẠM HỒNG YẾN





I. KIẾN THỨC LÝ THUYẾT

1. Từ đơn và từ phức



Vuốt

Cánh

Người

Răng

Nhọn hoắt

Rung rinh

Hủn hoản

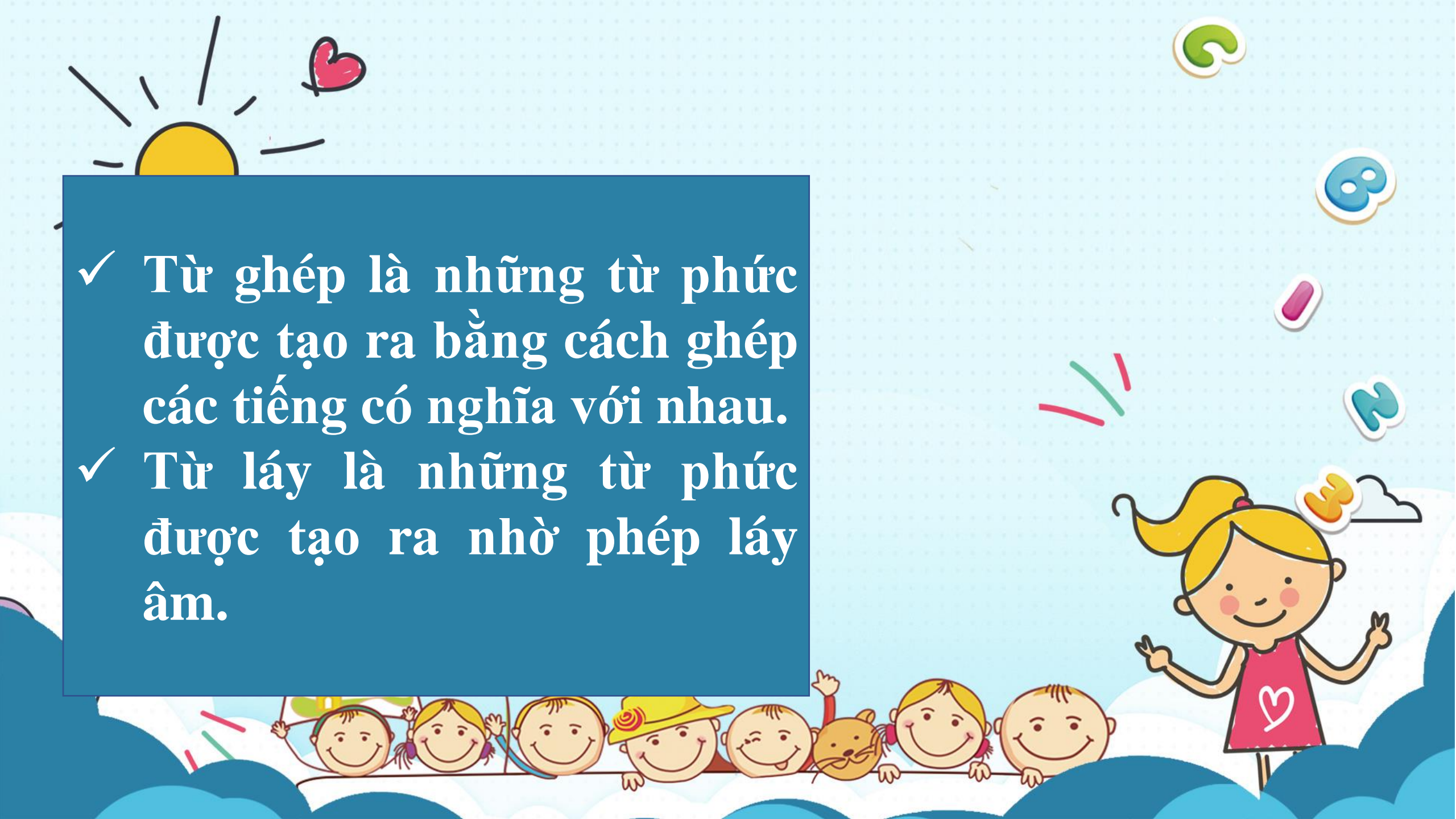
Đen nhánh

Bóng mỡ

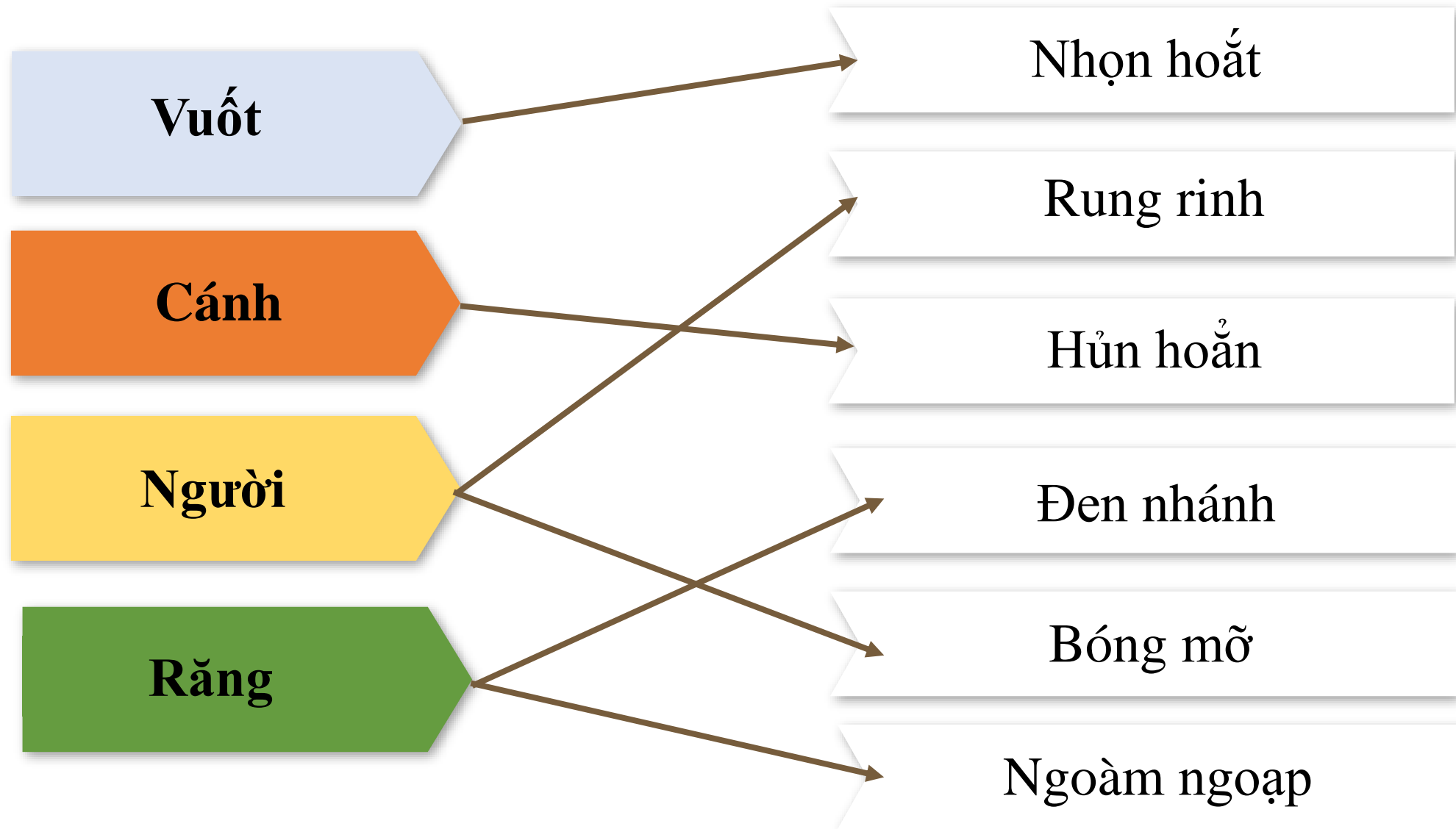
Ngoàm ngoạp

- ✓ Từ đơn là từ do một tiếng tạo thành
- ✓ Từ phức là từ do hai hay nhiều tiếng tạo thành.



- 
- ✓ Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.
 - ✓ Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm.

AI NHANH HƠN ?



2. Nghĩa của từ

- **Khái niệm:** Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ...) mà từ biểu thị.
- **Các cách giải nghĩa từ:**
 - + Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.
 - + Dùng các từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích.



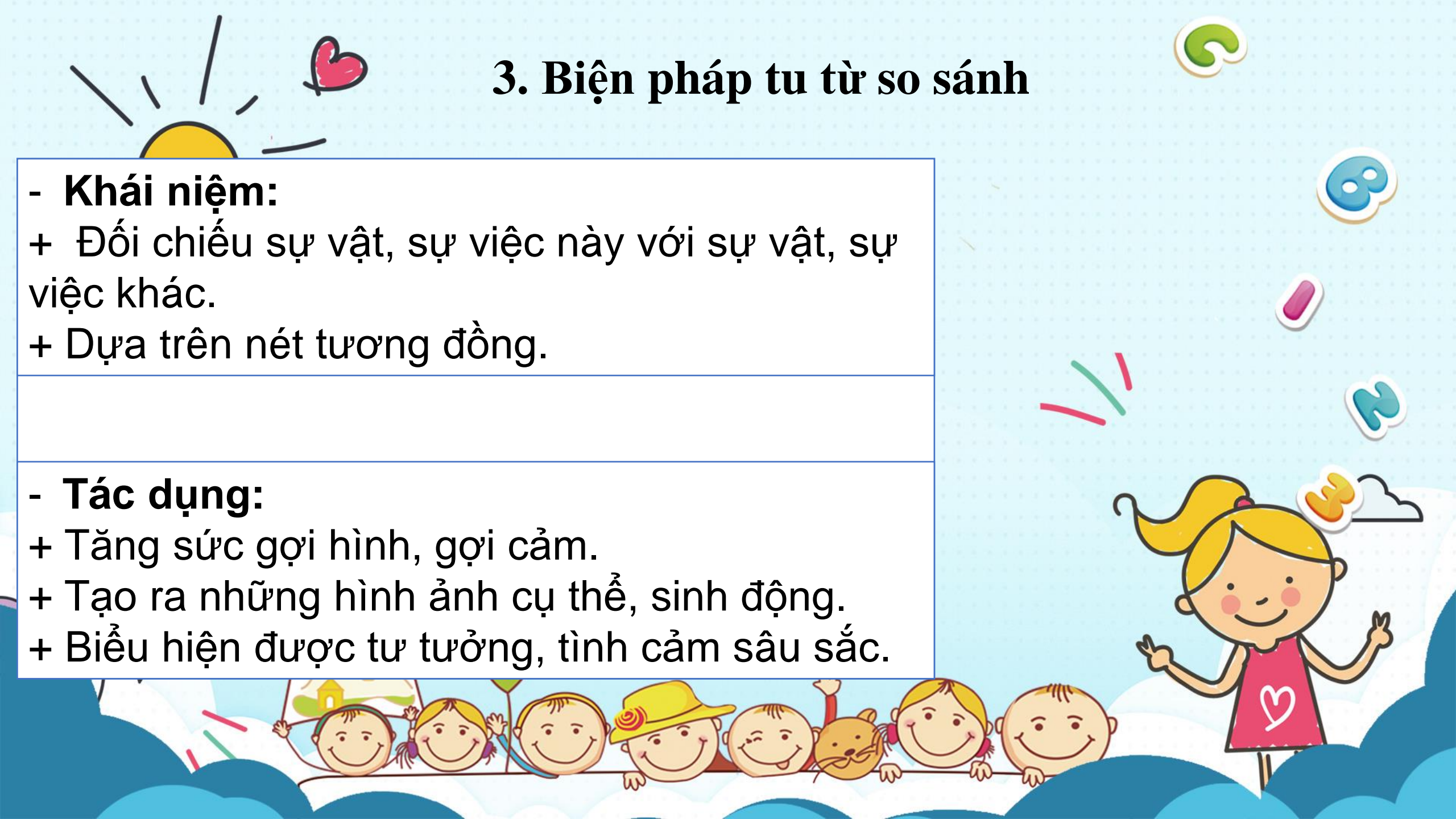
3. Biện pháp tu từ so sánh

- Khái niệm:

- + Đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác.
- + Dựa trên nét tương đồng.

- Tác dụng:

- + Tăng sức gợi hình, gợi cảm.
- + Tạo ra những hình ảnh cụ thể, sinh động.
- + Biểu hiện được tư tưởng, tình cảm sâu sắc.



— II. LUYỆN TẬP —



BÀI 1:

Điền các từ in đậm trong đoạn văn sau vào ô phù hợp:

“Đôi cánh **tôi**, trước kia ngắn **hủn hoẳn** bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi **tôi** vỹ lên, đã **nghe** tiếng **phành phạch** giòn **giã**. Lúc **tôi** đi bách bộ thì cả **người** **tôi** **rung rinh** một màu nâu **bóng mỡ** soi gương được và rất **wa nhìn**.”

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy
tôi	bóng mỡ	hủn hoẳn
nghe	wa nhìn	phành phạch
người		giòn giòn
		rung rinh

BÀI 2:

Trong “*Bài học đường đời đầu tiên*” có những từ láy mô phỏng âm thanh như: *véo von, hừ hừ*. Hãy tìm thêm những từ láy khác thuộc loại từ này ở trong văn bản.

Phanh phách

Ngoàm ngoạp

Phành phạch

Vǎng vǎng

Giòn giã

BÀI 3:



Phanh phách: âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác.



Ngoàm ngoạp: (nhai) nhiều, liên tục, nhanh.



Tác dụng:

Nhấn mạnh hành động mạnh mẽ, dứt khoát

→ **Dế Mèn** hiện ra sinh động.

BÀI 4:

Nghèo



Nghèo sức

- Ở vào tình trạng không có hoặc có rất ít những gì thuộc về yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất.

VD: Nhà nó rất nghèo, Đất nước còn nghèo.

- Khả năng hoạt động, làm việc hạn chế, sức khoẻ kém hơn những người bình thường.

BÀI 4:

Mưa dầm sùi sụt



**Điệu hát
mưa dầm sùi sụt**

- Mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.
- Điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.

Viết đoạn văn (5-7 câu) nêu suy nghĩ của em về nhân vật

Dế Mèn trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

Chỉ ra từ ghép, từ láy có sử dụng trong đoạn văn.